

Số: /BC-UBND

Tân Yên, ngày tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

Tổng kết sản xuất vụ Mùa năm 2023, nhiệm vụ sản xuất vụ Mùa năm 2024

### Phần I

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2023

### I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VỤ MÙA NĂM 2023

Vụ Mùa năm 2023 điều kiện thời tiết có nhiều thay đổi bất thường do đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất: Giai đoạn sau cấy 15 - 20 ngày thời tiết nắng nóng gay gắt kéo dài, lượng mưa ít gây thiếu nước ảnh hưởng đến khả năng đẻ nhánh của cây lúa và khả năng sinh trưởng của các loại cây rau màu. Giai đoạn cây lúa bước vào thời kỳ phân hóa đòng, thời tiết nắng mưa xen kẽ tạo điều kiện cho các đối tượng sâu bệnh hại phát sinh gây hại, đặc biệt là đối tượng sâu cuốn lá nhỏ gây hại nặng ảnh hưởng đến năng suất. Đợt mưa giông lớn giữa tháng 9 gây ngập cục bộ và ảnh hưởng đến một số diện tích lúa, cây rau màu đang trong giai đoạn sắp cho thu hoạch đã làm giảm năng suất, chất lượng sản phẩm khi thu hoạch.

### II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

UBND huyện sớm tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá kết quả sản xuất vụ mùa năm 2022, giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2023 cho các xã, thị trấn làm căn cứ triển khai thực hiện.

UBND huyện, các cơ quan chuyên môn ban hành 12 văn bản chỉ đạo, định hướng sản xuất đảm bảo thời vụ. Cán bộ chuyên môn bám sát đồng ruộng, phát hiện và hướng dẫn phòng trừ kịp thời đối với các đối tượng sâu bệnh gây hại trên cây trồng, nhất là đối tượng sâu cuốn lá trên lúa. Chủ động ứng phó, khắc phục kịp thời với điều kiện bất thuận của thời tiết, thiệt hại về sản xuất do mưa lớn gây ngập úng đối với cây trồng, thủy sản; chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân khôi phục sản xuất kịp thời sau mưa lớn, đảm bảo thời vụ.

Các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND các xã, TT tiếp tục chủ động mời gọi doanh nghiệp có uy tín vào địa bàn liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tại các vùng hàng hóa tập trung; chỉ đạo các HTX tích cực phối hợp với

UBND các xã, ban điều hành thôn tổ chức sản xuất, mở rộng vùng sản xuất cây rau màu hàng hóa có giá trị, có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Chỉ đạo thực hiện chiến dịch nạo vét kênh mương thủy lợi nội đồng, khơi thông dòng chảy; làm tốt công tác điều tiết nước đáp ứng cho sản xuất.

Các chính sách khuyến khích, cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hoá tập trung theo Nghị quyết HĐND tỉnh, Kế hoạch, Đề án, Dự án của UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm chủ lực, đặc trưng được quan tâm thực hiện thường xuyên; các vùng sản xuất hàng hóa tiêu biểu, chuỗi liên kết trong sản xuất tiếp tục được nhân rộng, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn huyện.

### **III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2023**

Diện tích gieo trồng của toàn huyện là 7.524 ha/7.567 ha (đạt 99,4 % KH, bằng 98,9 % so với cùng kỳ), kết quả sản xuất trên một số cây trồng chính như sau:

#### **1. Cây lúa**

- Diện tích gieo cấy 6.184 ha/6.206 ha (đạt 99,6 % kh); trong đó: lúa thuần 3.582 ha, lúa chất lượng 2.446 ha, lúa lai 156 ha. Năng suất lúa bình quân 53,3 tạ/ha, sản lượng 32.990 tấn (đạt 93% so với KH, bằng 92% so với cùng kỳ), giá trị sản xuất đạt TB 40-43 triệu đồng/ha. Các xã có năng suất lúa bình quân đạt khá như: Ngọc Thiện (55,6 tạ/ha), Song Vân (56 tạ/ha), Ngọc Châu (56 tạ/ha), Ngọc Vân (55,2 tạ/ha), Quế Nham (55,3 tạ/ha), Việt Ngọc (56,4 tạ/ha); một số xã năng suất lúa đạt thấp: Phúc Hòa (50 tạ/ha), Đại Hóa (48 tạ/ha), Lan Giới (50,1 tạ/ha), Liên chung (50,9 tạ/ha), Tân Trung (51 tạ/ha), Thị trấn Nhã Nam (48,1 tạ/ha).

*Trà lúa Mùa sớm:* gieo mạ từ ngày 10-20/6/2023, cấy từ 20-30/6/2023, diện tích chiếm 50% tổng diện tích lúa toàn huyện tập trung ở các xã: Song Vân, Lam Cốt, Cao Xá, An Dương, Phúc Sơn, Ngọc Vân, Việt Ngọc; sử dụng một số giống gieo cấy: KD 18, TBR 225, VNR20, hương thơm, bắc thơm, nếp, ...

*Trà lúa Mùa trung:* gieo mạ từ ngày 20/6 đến ngày 05/7/2023, cấy từ ngày 01/7-15/7/2023, diện tích chiếm khoảng 50% tổng diện tích lúa; sử dụng một số giống gieo cấy: KD18, Thiên ưu 8, TBR225, VNR 20, Bắc thơm, Hương thơm, nếp, ...

*Cơ cấu giống lúa:* Lúa chất lượng có diện tích 2.446 ha (chiếm 39 % tổng diện tích lúa) gồm: TBR225, VNR20, hương thơm, bắc thơm, Thiên Ưu,... được gieo cấy chủ yếu ở các xã: Ngọc Thiện, Ngọc Lý, Phúc Sơn, Lam Cốt, Quế Nham, Song Vân, Cao Xá, Tân Trung, Ngọc Vân, ... cho năng suất bình quân 54,5 tạ/ha, sản lượng đạt 13.307 tấn; lúa thuần khác gồm: KD18, Q5, ... diện tích 3.582 ha (chiếm 57% tổng diện tích lúa), năng suất trung bình đạt 52,4 tạ/ha, sản

lượng 18.806 tấn, còn lại là diện tích lúa lai 156 ha, năng suất trung bình đạt 56,2 tạ/ha, sản lượng 877 tấn.

## 2. Cây rau màu

**2.1. Cây Lạc:** diện tích 176 ha/228 ha, (đạt 77 % KH, bằng 76 % so với cùng kỳ), năng suất bình quân đạt 27,3 tạ/ha, sản lượng 480 tấn (đạt 77 % so với KH và 76 % so với cùng kỳ), giá trị sản xuất đạt 82-95 triệu đồng/ha. Các giống lạc sử dụng trồng: L14, MD7, L18 trồng rải rác ở các xã Ngọc Vân, Việt Lập, TT Nhã Nam, An Dương, Quế Nham, Liên Chung,... sản phẩm thu được sử dụng để làm giống cho vụ sau và phục vụ nhu cầu thực phẩm.

**2.2. Rau quả chế biến, thực phẩm các loại:** Diện tích: 952 ha/912 ha (đạt 104% so với KH và 103 % so với cùng kỳ), trong đó:

*Rau quả chế biến (ớt):* diện tích 74 ha, năng suất đạt 166 tạ/ha, sản lượng đạt 1.228 tấn, giá trị sản xuất đạt 200-240 triệu/ha/vụ, sản phẩm được ký kết hợp đồng tiêu thụ với giá ổn định.

*Rau quả thực phẩm:* diện tích 878 ha, trong đó: ngô hàng hóa (ngô ngọt, ngô nếp) 292 ha; dưa hấu 29 ha; dưa các loại 166 ha; bí các loại 65 ha; rau xanh khác 356 ha; năng suất bình quân 156 tạ/ha; sản lượng 13.697 tấn; giá trị sản xuất đạt 145-155 triệu đồng/ha/vụ. Tiếp tục duy trì, mở rộng vùng sản xuất rau quả thực phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, có 15 ha rau quả thực phẩm (dưa các loại) đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Ngọc Lý, Song Vân; sản phẩm được các doanh nghiệp, thương lái ký hợp đồng bao tiêu.

**2.3. Các cây trồng khác:** Cây khoai lang 90 ha, cây rau màu khác 122 ha (trong đó cây sắn là 41 ha).

## 3. Công tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Tiếp tục duy trì vùng sản xuất lúa chất lượng tập trung, diện tích trên 1000 ha với quy mô trên 5 ha/vùng tại các xã: Ngọc Thiện, Ngọc Lý, Lam Cốt, Song Vân, Ngọc Vân, Liên Chung, Đại Hóa, Lan Giới, Phúc Sơn, Việt Lập, Liên Sơn, Quang Tiến,..... sản xuất có liên kết với các doanh nghiệp, HTX trong và ngoài huyện tiêu thụ sản phẩm cho nông dân (công ty CP tập đoàn giống cây trồng Việt Nam, công ty CP Giống cây trồng Thái Bình, Công ty CP giống cây trồng Bắc Giang ...); sản xuất các giống lúa chất lượng: TBR225, VNR20, hương thơm, Bắc thơm, Đài thơm 8 .... Giá trị sản xuất đạt trên 45 triệu đồng/ha/vụ (tăng 12% so với sản xuất đại trà).

*Sản xuất ớt xuất khẩu:* Tiếp tục tạo điều kiện HTX nông nghiệp Vinh Quang, HTX nông nghiệp Minh Tân triển khai tổ chức liên kết sản xuất ớt xuất khẩu tại các xã: Ngọc Thiện, Ngọc Lý, Tân Trung, Cao Xá, giá bán ổn định, giá trị sản xuất đạt 200-240 triệu đồng/ha/vụ.

*Sản xuất rau quả chế biến, rau quả thực phẩm:* Phối hợp với Công ty CP rau quả chế biến xuất khẩu GOC tiếp tục duy trì nhân rộng mô hình tích tụ đất tại xã Ngọc Thiện sản xuất dưa chuột, ớt xuất khẩu có liên kết và tiêu thụ sản phẩm, quy mô 15 ha, giá trị sản xuất đạt 200 - 220 triệu đồng/ha/vụ. Chi đạo HTX Nông nghiệp Minh Quang, Minh Tân liên kết với các tổ, nhóm hộ sản xuất dưa sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại các xã: Cao Xá, Lan Giới, quy mô trên 30 ha, hợp đồng với giá ổn định; giá trị sản xuất đạt 150 triệu/ha/vụ.

**4. Một số mô hình trình diễn thực hiện ở vụ Mùa:** chỉ đạo xây dựng mô hình trình diễn giống lúa thuần ĐH 12 quy mô 5 ha tại xã Ngọc Lý. Kết quả cho thấy đây là giống lúa có thời gian sinh trưởng trung bình, phù hợp với chân đất cần giải phóng sớm để sản xuất cây vụ đông, giống lúa này có nhiều ưu thế vượt trội như: khả năng đẻ nhánh khỏe, chống đổ tốt, khả năng chống chịu tốt với một số loại sâu bệnh hại, tiềm năng năng suất cao, năng suất TB 60 tạ/ha (cao hơn 4 tạ/ha so với đối chứng), hiệu quả kinh tế cao hơn đối chứng 18 triệu/ha. Chỉ đạo thực hiện mô hình thử nghiệm giống lúa thuần DCG66 tại TT Nhã Nam quy mô 02 ha. Qua đánh giá cho thấy đây là giống lúa có chiều cao cây cao hơn đối chứng, cứng cây, khả năng đẻ nhánh tốt, chống chịu tốt với một số loại sâu bệnh hại, năng suất TB đạt 58,5 tạ/ha, hiệu quả kinh tế cao hơn so với đối chứng 15,4 triệu đồng/ha.

Tiếp tục chỉ đạo duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất tại 29 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chỉ đạo các chủ mô hình lựa chọn đưa một số loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất, áp dụng cơ giới hóa khép kín trong sản xuất, sử dụng bộ giống mới, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm. Một số mô hình sản xuất dưa lưới, dưa lê Hàn Quốc, dưa chuột baby, bí Hàn Quốc trên địa bàn xã Liên Sơn, Ngọc Lý, Phúc Sơn, Song Vân, Quang Tiến, Ngọc Châu cho sản lượng TB 23 tấn/ha, giá bán TB 32.000 đồng/kg, giá trị sản xuất đạt trên 600 triệu đồng/ha/vụ/năm, cao hơn gấp 3-4 lần so với sản xuất thông thường. Sản phẩm dưa được các tổ chức cá nhân liên kết tiêu thụ sản phẩm tới các thành phố lớn như: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Quảng Ninh, ...

#### **5. Kết quả chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng cây rau màu có giá trị**

Chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tuân thủ các quy định về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích cây lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng cây rau màu có giá trị kinh tế cao như: dưa, lạc, ngô, rau các loại trồng rải rác tại các xã: Ngọc Thiện, Cao Xá, Song Vân, Ngọc Vân, Ngọc Lý, Lam Cốt, Ngọc Châu, Phúc Sơn, Quang Tiến, Hợp Đức, Việt Ngọc,... với tổng diện tích chuyển đổi là 36 ha, giá trị sản xuất tăng từ 2,5-4,5 lần so với sản xuất lúa thông thường. Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác rà soát, thống kê, thiết lập hồ sơ đối với diện tích đã chuyển đổi đưa vào quản lý theo quy định.

## **6. Công tác tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật**

Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, tăng cường tư vấn, hướng dẫn trực tiếp đối với các mô hình sản xuất tập trung, mô hình ứng dụng công nghệ cao, sản xuất rau an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức 85 buổi tập huấn, tọa đàm, hội thảo, thăm quan mô hình về kỹ thuật sản xuất đối với các loại cây trồng, biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại. Ngoài ra, trên cổng thông tin điện tử của huyện đăng tải 40 tin, bài thông tin, giới thiệu mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, mô hình ứng dụng công nghệ cao, tấm gương sản xuất tiêu biểu trên địa bàn để người dân biết, thăm quan, áp dụng thực hiện.

## **7. Công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp**

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các văn bản quy định về quản lý vật tư nông nghiệp tới các hộ sản xuất kinh doanh và các hộ dân sản xuất trên địa bàn; thực hiện thống kê, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn theo phân cấp; tổ chức ký cam kết và công khai danh sách cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp đảm bảo điều kiện theo quy định, để người dân lựa chọn các cơ sở kinh doanh các loại vật tư nông nghiệp có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất trên địa bàn. Chỉ đạo Đội quản lý thị trường số 6 phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh các loại vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Chỉ đạo tuyên truyền nâng cao nhận thức của nông dân về thực hiện quy trình sản xuất an toàn, hướng dẫn nông dân nhận biết, lựa chọn các loại vật tư nông nghiệp có nguồn gốc rõ ràng, cách sử dụng thuốc BVTV theo đúng nguyên tắc, tạo ra sản phẩm có chất lượng, góp phần môi trường sinh thái.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Công tác chỉ đạo triển khai sản xuất thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả tới các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn.

Các ban ngành, đoàn thể thường xuyên phối hợp với cơ quan chuyên môn tích cực tuyên truyền các chính sách hỗ trợ khuyến khích, vận động nhân dân sản xuất; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân tiếp thu, ứng dụng TBKT vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lựa chọn loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, sản xuất trái vụ, nâng cao thu nhập cho nông dân.

Công tác chỉ đạo sản xuất, dự tính, dự báo thời tiết, điều kiện phát sinh sâu bệnh gây hại trên cây trồng được kịp thời; năng suất, chất lượng sản phẩm

đảm bảo, thị trường tiêu thụ ổn định, Giá bán một số loại nông sản ở mức cao, ổn định như: dưa bí các loại, ngô hàng hóa, thóc gạo,....

Các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao thực hiện có trọng điểm, hiệu quả. Nhận thức của nông dân về sản xuất sản phẩm đảm bảo chất lượng an toàn có nhiều thay đổi, chủ động tìm thị trường tiêu thụ.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Công tác chỉ đạo, triển khai một số các nội dung trong kế hoạch sản xuất ở một số xã còn chưa quyết liệt; cán bộ chuyên môn kiêm nhiệm, chưa bám sát địa bàn, chưa chủ động tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Nhiều hộ dân không chú trọng đầu tư cho sản xuất lúa, không tuân thủ thời vụ, quy trình sản xuất và phòng trừ sâu bệnh theo hướng dẫn được các cơ quan chuyên môn khuyến cáo, hướng dẫn; năng suất và chất lượng sản phẩm tại một số xã đạt thấp.

Mở rộng quy mô sản xuất tại các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chậm; mức độ đầu tư của người dân cầm chừng, năng suất, chất lượng sản phẩm không đồng đều, hiệu quả sản xuất thiếu bền vững.

### *Nguyên nhân của hạn chế:*

Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng của điều kiện thời tiết: Giai đoạn sau cây 15 - 20 ngày thời tiết nắng nóng gay gắt kéo dài, lượng mưa ít gây thiếu nước ảnh hưởng đến khả năng đẻ nhánh của cây lúa và khả năng sinh trưởng của các loại cây rau màu. Giai đoạn cây lúa bước vào thời kỳ phân hóa đòng, thời tiết nắng mưa xen kẽ tạo điều kiện cho các đối tượng sâu bệnh hại phát sinh gây hại, đặc biệt là đối tượng sâu cuốn lá nhỏ gây hại nặng ảnh hưởng đến năng suất. Đợt mưa giông lớn giữa tháng 9 gây ngập và ảnh hưởng đến một số diện tích lúa, cây rau màu đang trong giai đoạn sắp cho thu hoạch đã làm giảm năng suất, chất lượng sản phẩm khi thu hoạch.

Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, lạm phát gia tăng, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản cho nông dân. Giá các loại vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vẫn ở mức cao (giá phân bón, thuốc BVTV (dao động từ 10-35%), trong khi giá bán sản phẩm không tăng hơn nhiều so với cùng thời điểm, ảnh hưởng đến việc đầu tư, mở rộng và nâng cao chất lượng sản xuất trên địa bàn.

Công tác bố trí sắp xếp cán bộ ở một số xã, thị trấn chưa được hợp lý: Một số xã, thị trấn cán bộ chuyên môn phải kiêm nhiệm nhiều mảng, một số xã không có cán bộ chuyên môn về nông nghiệp khó khăn cho việc tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ sở.

## **Phần II: NHIỆM VỤ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2024**

### **I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH**

Năm 2024, hiện tượng thời tiết ENSO duy trì trạng thái trung tính và nghiêng về pha nóng, nên nhiệt độ TB cao hơn nhiệt độ TB hàng năm khoảng 0,5<sup>0</sup> C, nắng nóng có khả năng gay gắt hơn so với cùng kỳ năm 2023. Lượng mưa từ tháng 6-8/2024 thấp hơn trung bình nhiều năm từ 5-15%. Các hiện tượng bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên biển Đông ảnh hưởng đến đất liền nước ta từ các tháng 7-9/2024 sẽ ảnh hưởng đến các tỉnh miền Bắc. Vì vậy, trong chỉ đạo cần tập trung, quyết liệt, bố trí cơ cấu giống cây trồng, mùa vụ hợp lý để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; giải phóng đất chuẩn bị cho sản xuất vụ Đông đối với diện tích sản xuất cây vụ Đông sớm. Chủ động các phương án ứng phó với thiên tai, thời tiết cực đoan có thể xảy ra trên địa bàn.

### **II. NHIỆM VỤ**

**1. Tổng diện tích gieo trồng vụ Mùa là 7.511 ha, trong đó:**

- Cây lúa 6.181 ha, dự kiến năng suất 56,7 tạ/ha, sản lượng 35.046 tấn; trong đó, lúa chất lượng khoảng 3.085 ha.
- Cây lạc 184 ha, dự kiến năng suất 27,2 tạ/ha, sản lượng 498 tấn.
- Cây rau quả thực phẩm các loại 935 ha, dự kiến năng suất: 156,7 tạ/ha, sản lượng 14.644 tấn, trong đó rau quả chế biến 74 ha.
- Cây khoai lang 90 ha, cây trồng khác 122 ha.

*(Có biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)*

**2. Duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng lúa tại các vùng sản xuất tập trung quy mô trên 5 ha/vùng sản xuất có liên kết tiêu thụ sản phẩm; năng suất dự kiến 57,8 tạ/ha.**

**3. Tiếp tục duy trì, mở rộng, nâng cao hiệu quả đối với mô hình, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; duy trì, mở rộng vùng sản xuất rau an toàn, đạt tiêu chuẩn VietGAP, quy mô 35 ha tại xã Ngọc Lý, Ngọc Thiện, Song Vân, Lan Giới, Đại Hóa.**

**4. Nhân rộng mô hình ứng dụng thiết bị bay không người lái trong sản xuất và phòng trừ sâu bệnh trên lúa, cây rau màu.**

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Giải pháp về kỹ thuật**

##### ***1.1. Cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng***

Cần bố trí thời vụ, cơ cấu nhóm giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn phù hợp với điều kiện sản xuất từng địa bàn, đảm bảo giải phóng đất trước ngày 30/9, phục vụ cho sản xuất các cây trồng vụ Đông ưa ấm.

- *Trà lúa Mùa sớm*: Chiếm 50% diện tích gieo cấy lúa, sử dụng các giống lúa như: TBR225, VNR20, KD18, Thiên ưu 8, Hương thơm số 1, Bắc thơm số 7, ...; gieo mạ từ ngày 10/6 - 20/6/2024; cấy từ ngày 20/6 - 30/6/2024. Đưa cây trồng vụ Đông sớm (cây ưa ấm): lạc, ngô, khoai lang, dưa, ớt, bí các loại vào sản xuất sau khi thu hoạch trà lúa mùa sớm để đảm bảo năng suất, hiệu quả sản xuất.

- *Trà lúa Mùa trung*: Chiếm 50% diện tích gieo cấy lúa, sử dụng các giống: VNR 20, TBR225, KD 18, Thiên ưu 8, Hương thơm số 1, Bắc thơm số 7, dài thơm 8 ...; gieo mạ từ ngày 20/6 – 05/7/2024, cấy từ ngày 01/7 - 15/7/2024. Tùy theo điều kiện thực tế sản xuất của từng địa bàn để bố trí gieo cấy lúa trà mùa trung đối với diện tích sản xuất cây rau màu vụ Đông (cây ưa lạnh): khoai tây, su hào, bắp cải, súp lơ, hành tỏi, các loại rau ăn lá khác.

\* *Cây lạc*: sử dụng các giống lạc: L14, L18, MD 7, ... thời gian trồng từ 10/7- 10/8/2023.

\* *Cây Khoai lang*: Thời gian trồng từ 15/7 đến 10/8/2024.

\* *Rau quả thực phẩm các loại*: Trồng từ 20/7 đến ngày 30/8/2024, trong đó dưa hấu thu đông trồng từ ngày 20/8 đến trước ngày 10/9/2024.

### **1.2. Làm đất, phân bón và phòng trừ sâu bệnh**

- *Làm đất*: Năm 2024, dự kiến thời gian thu hoạch lúa Chiêm Xuân chậm hơn so với các năm trước khoảng 5-7 ngày, ảnh hưởng đến thời gian làm đất gieo trồng trà lúa Mùa sớm. Vì vậy, sau khi thu hoạch lúa và rau màu vụ Chiêm xuân cần tranh thủ cày lật đất, xử lý đất sớm để tiêu diệt mầm bệnh, kết hợp với sử dụng một số chế phẩm sinh học phân hủy chất hữu cơ, vôi bột giúp cho bộ rễ của cây phát triển thuận lợi, hạn chế ngộ độc hữu cơ và sâu bệnh phát sinh gây hại trên cây lúa.

- *Phân bón*: Sử dụng phân bón theo quy trình khuyến cáo và nhu cầu dinh dưỡng của cây phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng. Nên ưu tiên sử dụng phân chuồng ủ hoai mục, phân bón hữu cơ vi sinh, tận dụng tối đa phế phụ phẩm trong nông nghiệp để làm phân bón hữu cơ với tỷ lệ phù hợp nhằm giảm sử dụng phân vô cơ góp phần giảm chi phí vật tư đầu vào trong sản xuất; bón phân đảm bảo cân đối tránh bón thừa đạm; bón thúc sớm ngay sau khi cấy từ 5-7 ngày để cây lúa đẻ nhánh tập trung, hạn chế nhánh vô hiệu.

- *Phòng trừ sâu bệnh*: Công tác dự tính, dự báo các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng phải kịp thời, chính xác, biện pháp phòng trừ hiệu quả. Đây



mạnh áp dụng phương pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp trên các đối tượng cây trồng, sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả, thân thiện với môi trường.

### ***1.3. Về ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật***

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng các giống mới có ưu thế vượt trội về năng suất, chất lượng, phù hợp với nhu cầu thị trường đưa vào sản xuất, sử dụng các loại vật tư phân bón, thuốc BVTV, chế phẩm sinh học có xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng và trong danh mục được phép sử dụng. Kết hợp đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa khép kín từ khâu làm đất đến khâu thu hoạch sản phẩm; tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ 4.0 trong sản xuất lúa, các loại cây rau màu nhằm giảm chi phí đầu tư sản xuất về vật tư, công lao động từ đó gia tăng hiệu quả kinh tế cho người dân.

### ***1.4. Về thủy lợi***

Thực hiện có hiệu quả chiến dịch nạo vét kênh mương thủy lợi nội đồng, có kế hoạch tu bổ, sửa chữa, cải tạo các công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp để đảm bảo dòng dẫn, tiêu, thoát nước phục vụ cho sản xuất vụ Mùa, vụ Đông kịp thời, hiệu quả.

Chủ động vật tư, phương tiện, xử lý, ứng phó kịp thời với tình hình thời tiết cực đoan, mưa lớn xảy ra; triển khai kịp thời các biện pháp khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

## **2. Giải pháp về cơ chế chính sách**

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND huyện về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung giai đoạn 2021-2025.

Hỗ trợ theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030. Triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án, Đề án của tỉnh, huyện; mô hình do các tổ chức cá nhân hỗ trợ tại địa bàn.

Hỗ trợ sản xuất lúa chất lượng tập trung (50% giá giống lúa theo danh mục giống lúa thuần chất lượng của tỉnh) để tiếp tục thực hiện nhân rộng sản xuất lúa chất lượng tập trung vụ Mùa năm 2024.

## **3. Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất**

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn chuyển giao KHKT, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Tăng

cường trao đổi, hướng dẫn trực tiếp giữa cán bộ kỹ thuật, người dân và chuyên gia sản xuất có kinh nghiệm để nông dân hiểu, áp dụng, sản xuất hiệu quả.

Chủ động phối hợp với các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình thử nghiệm, trình diễn về giống, tiến bộ kỹ thuật mới, đánh giá khách quan, làm cơ sở tuyên truyền nhân rộng.

Tăng cường chuyển giao, ứng dụng KHKT vào sản xuất theo chuỗi liên kết đối với sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện; đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa khâu thu hoạch, sơ chế, bảo quản sau thu hoạch, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

#### **4. Giải pháp về thị trường**

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động các HTX, tổ hợp tác, đặc biệt khâu quản lý, tổ chức sản xuất, định hướng thị trường tiêu thụ; tạo điều kiện tốt nhất để HTX, tổ hợp tác tích tụ đất, đầu tư sản xuất, từng bước hình thành vùng nguyên liệu đối với sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, dịch vụ của HTX đảm bảo uy tín với nông dân và doanh nghiệp; làm cầu nối trung gian tiêu thụ nông sản cho nông dân.

Tạo điều kiện để các HTX có thể tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ, vốn vay đầu tư cơ sở vật chất (xây dựng nhà kho sơ chế, đóng gói sản phẩm, kho lạnh bảo quản sản phẩm), chủ động đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm an toàn; đầu tư nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm nhằm tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Chỉ đạo, khuyến khích các HTX, Tổ hợp tác chú trọng đầu tư, xây dựng ý tưởng sản phẩm tham gia chủ thể OCOP; đồng thời có cơ chế hỗ trợ Chủ thể tham gia các cuộc triển lãm, trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. UBND các xã, thị trấn**

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch của huyện và điều kiện thực tế để sớm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Đối với diện tích lúa kém hiệu quả có thể chuyển đổi sang cây rau màu hàng hóa có giá trị kinh tế cao đảm bảo theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất. Tổ chức thực hiện hiệu quả chiến dịch nạo vét kênh mương đợt 1, thời gian thực hiện từ 5/6 đến 30/6/2024.

Chỉ đạo cán bộ chuyên môn tích cực kiểm tra thăm đồng, tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân gieo cấy đảm bảo khung thời vụ, sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn để giải phóng đất trước 30/9/2024 để sản xuất vụ Đông đối với những diện tích sản xuất các cây trồng ưa ẩm. Tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân sản xuất trên các vùng sản xuất tập trung theo

hướng an toàn, sản xuất có liên kết, sản phẩm có thị trường tiêu thụ ổn định, nâng cao thu nhập cho nông dân.

Chỉ đạo các HTX dùng nước kiểm tra tu sửa, nạo vét các công trình thủy lợi được giao quản lý; chủ động, làm tốt công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất.

Tăng cường kiểm tra, làm tốt công tác quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp tại địa bàn; quản lý, giám sát chặt chẽ đối với các hội nghị, hội thảo, tập huấn giới thiệu về các loại vật tư nông nghiệp mới trên địa bàn, không để tình trạng người dân sử dụng sản phẩm kém chất lượng làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

Đăng ký kế hoạch tuyên truyền tập huấn chuyên giao khoa học công nghệ cho các tổ chức cá nhân về UBND huyện thông qua Phòng NN&PTNT, Trung Tâm DVKTNN huyện trước ngày **25/5/2024**.

## **2. Các cơ quan chuyên môn huyện**

- **Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện:** Tham mưu xây dựng Kế hoạch giao chỉ tiêu cụ thể cho các xã, thị trấn, chỉ đạo sản xuất vụ Mùa kịp thời, hiệu quả. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện sản xuất vụ Mùa năm 2024 đảm bảo kế hoạch, đạt hiệu quả cao. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giống cây trồng, phân bón, vật tư nông nghiệp trên địa bàn. Chủ động xây dựng phương án phòng chống, ứng phó với thiên tai, chuyển đổi cây trồng khi có thiên tai xảy ra ảnh hưởng đến sản xuất. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 39/ KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND huyện về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung giai đoạn 2021-2025. Xây dựng và tổ chức thực hiện các Dự án sản xuất theo nguồn vốn lồng ghép đảm bảo hiệu quả; Tham mưu, thực hiện hỗ trợ sản xuất kịp thời, đúng quy định.

Kiểm tra, giám sát các tổ chức cá nhân vào địa bàn triển khai thực hiện các mô hình, cây con giống mới, chuyển giao khoa học kỹ thuật theo quy định.

- **Trung tâm Dịch vụ KTNN huyện:** Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trên các loại cây trồng, trong đó chú trọng hướng dẫn kỹ thuật sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn Viet-GAP, GlobalGAP, hữu cơ, ... nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; tăng cường chuyển giao các ứng dụng các tiến bộ, khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đề xuất xây dựng các mô hình thử nghiệm, trình diễn về giống, phân bón, tiến bộ kỹ thuật mới, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất để tuyên truyền nhân rộng. Tích cực kiểm tra thăm đồng, làm tốt công tác dự tính dự báo phát sinh gây hại của sâu bệnh, hướng dẫn nông dân chăm sóc và phòng trừ dịch hại trên cây trồng kịp thời, hiệu quả.

Phân công cán bộ phụ trách và hỗ trợ chuyên môn cho các xã thị trấn nhất là các đơn vị không có cán bộ chuyên ngành về nông nghiệp. Chủ động hơn nữa trong công tác phối hợp với Hội Nông dân, Hội Phụ nữ nâng cao hiệu quả, chất lượng tuyên truyền, tập huấn KHKT để người dân tiếp thu áp dụng vào sản xuất.

- **Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi Tân Yên:** Phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện xây dựng lịch tưới, tiêu phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng đảm bảo năng suất; tăng cường kiểm tra, tu sửa, nạo vét các công trình thủy lợi được giao quản lý. Phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong việc điều tiết nước phục vụ sản xuất, cần ưu tiên cho những vùng, khu đồng sản xuất tập trung, vùng sản xuất các cây rau màu có giá trị cao.

- **Công ty CP vật tư KTNN Bắc Giang - Chi nhánh Tân Yên:** Chuẩn bị đủ các loại giống, phân bón, vật tư nông nghiệp đảm bảo số lượng và chất lượng phục vụ sản xuất, có kế hoạch chuẩn bị các giống lúa ngắn ngày đảm bảo thời vụ sản xuất cây vụ đông. Phối hợp tốt với UBND các xã, thị trấn, cơ quan liên quan xây dựng mô hình “Ứng dụng công nghệ số vào sản xuất theo chuỗi khép kín”, làm cơ sở tuyên truyền nhân rộng.

- **Trung tâm Văn hóa - thông tin & TT huyện:** Tăng cường thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất; phối hợp thường xuyên với các cơ quan chuyên môn để thông tin, tuyên truyền, giới thiệu các mô hình tiêu biểu, tiến bộ kỹ thuật mới áp dụng hiệu quả để nông dân biết, áp dụng vào sản xuất đại trà.

**3. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các ngành, đoàn thể huyện:** Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia sản xuất, tích cực chuyển đổi cơ cấu, lựa chọn cây trồng có giá trị, sản xuất theo nhóm hộ, tham gia thành viên HTX; áp dụng TBKT, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

Trên đây là kết quả sản xuất vụ Mùa năm 2023, nhiệm vụ sản xuất vụ Mùa năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, TT thực hiện tốt nhiệm vụ đã đề ra./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh;
- TT HU, TT HĐND, TT UBND huyện;
- MTTQ, các ngành đoàn thể huyện;
- Các cơ quan liên quan: NN&PTNT, TC-KH, Trung tâm DV-KTNN, Chi nhánh VTNN; XNKTCCTL; Trung tâm VHHT&TT huyện;
- UBND các xã, TT;
- Lưu VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Quốc Hưng**